TẠP CHÍ KHOA HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI
Khoa học Giáo dục 2026, Tập 71, Số 7, tr. 111-120
ISSN 2354-1075; https://hnuejs.edu.vn/es
DOI: 10.18173/2354-1075.2026-0107

# VAI TRÒ GIÁO DỤC CỦA CHA MẸ TRONG PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC MẠNG CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ GẮN VỚI BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Chu Thị Mỹ Nga
*Trường Đại học Tân Trào, Tuyên Quang, Việt Nam*
*Tác giả liên hệ: Chu Thị Mỹ Nga, e-mail: ctmnga@tqu.edu.vn
Ngày nhận bài: 22/6/2026. Ngày sửa bài: 25/8/2026. Ngày nhận đăng: 28/10/2026.

**Tóm tắt:** Công nghệ số mang đến cho học sinh nhiều cơ hội tham gia các hoạt động trực tuyến, song cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ. Gia đình là lực lượng quan trọng trong phòng ngừa rủi ro và và bảo vệ trẻ em. Nghiên cứu phân tích và hệ thống hoá tài liệu về cách thức cha mẹ tham gia vào hoạt động trực tuyến của trẻ và phòng chống bạo lực mạng. Kết quả cho thấy các nghiên cứu hiện có chủ yếu tập trung vào sự tham gia của cha mẹ theo những cách thức riêng lẻ, chưa có sự kết hợp đầy đủ ở góc độ vai trò giáo dục của cha mẹ trong phòng chống bạo lực mạng cho học sinh. Do đó, bài báo đề xuất khung lí thuyết về vai trò giáo dục của cha mẹ trong phòng chống bạo lực mạng cho học sinh trung học cơ sở gồm: Hướng dẫn - Giám sát tích cực - Hỗ trợ. Khung đề xuất thể hiện sự chuyển dịch vai trò của cha mẹ từ quản lí và kiểm soát hoạt động trực tuyến của con sang kết hợp giữa hướng dẫn, giám sát tích cực và hỗ trợ nhằm giúp trẻ từng bước hình thành năng lực nhận diện, phòng ngừa, ứng phó và tự bảo vệ bản thân.
***Từ khoá:*** bạo lực mạng, chuyển đổi số, giáo dục phòng chống bạo lực mạng, vai trò của cha mẹ, học sinh trung học cơ sở.

# PARENTAL EDUCATIONAL ROLES IN CYBER VIOLENCE PREVENTION FOR LOWER SECONDARY SCHOOL STUDENTS IN THE CONTEXT OF DIGITAL TRANSFORMATION

Chu Thi My Nga
*Tan Trao University, Tuyen Quang, Vietnam*
*Corresponding author: Chu Thi My Nga, e-mail: ctmnga@tqu.edu.vn
Received June 22, 2026. Revised August 25, 2026. Accepted October 28, 2026.

**Abstract.** Digital technologies provide students with many opportunities to participate in online activities, but they also pose various risks. The family plays an important role in preventing risks and protecting children. This study analyzes and systematizes the literature on parental involvement in children's online activities and cyber violence prevention. The findings indicate that existing studies have mainly focused on individual forms of parental involvement, without fully integrating them from the perspective of parental educational roles in cyber violence prevention for students. Therefore, this article proposes a theoretical framework of parental educational roles in cyber violence prevention for lower secondary school students, comprising three components: Guidance - Active Monitoring - Support. The proposed framework reflects a shift in parental roles from managing and controlling children's online activities toward combining guidance, active monitoring, and support to help children gradually develop the competencies to recognize, prevent, and respond to cyber violence and protect themselves.
***Keywords:*** cyber violence, digital transformation, cyber violence prevention education, parental roles, lower secondary school students.

## 1. Mở đầu

Sự phát triển của công nghệ số làm thay đổi sâu sắc cách học sinh (HS) học tập và tương tác xã hội đồng thời mở rộng các hoạt động này sang môi trường trực tuyến. Theo Báo cáo Disrupting Harm

tại Việt Nam, tỷ lệ trẻ em sử dụng Internet ở mức cao, từ 82% ở nhóm 12- 13 tuổi, 89% ở nhóm 12 - 17 tuổi và 93% ở nhóm 16 - 17 tuổi (ECPAT, INTERPOL, & UNICEF., 2022). Không gian số mở ra nhiều cơ hội, đồng thời cũng làm gia tăng nguy cơ trẻ em tiếp xúc với bạo lực mạng (BLM). Với các biểu hiện như quấy rối, đe dọa, bêu xấu, phát tán thông tin gây tổn hại, cô lập qua phương tiện số, BLM có thể xuất hiện trong các mối quan hệ học đường và cả những tương tác xã hội khác. BLM gây ảnh hưởng tiêu cực như lo âu, trầm cảm, suy giảm kết quả học tập, cô lập xã hội... (Gohal et al., 2023; Hinduja & Patchin, 2025). Tại Việt Nam, nghiên cứu trên HS lớp 6 ở Huế cũng đã ghi nhận có mối liên hệ giữa bị bắt nạt trên mạng và hành vi tự gây hại ở HS (Nguyen et al., 2020).

Theo Bronfenbrenner (1979), gia đình là môi trường thường xuyên, gần gũi, có ảnh hưởng trực tiếp đến nhận thức, hành vi của trẻ thông qua tương tác hằng ngày. Khi hoạt động của trẻ ngày càng mở rộng sang không gian trực tuyến, gia đình cần thực hiện vai trò và trách nhiệm của mình trong quá trình trẻ em tương tác trên môi trường số. "Bộ Quy tắc ứng xử về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng" được ban hành, nhằm nâng cao nhận thức của xã hội về các rủi ro trực tuyến trẻ em phải đối mặt, đồng thời nhấn mạnh vai trò, trách nhiệm của cha mẹ trong việc chung tay bảo vệ trẻ em trên môi trường số (Bộ Thông tin và Truyền thông, 2025). Chương trình "Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng giai đoạn 2026 - 2030" tiếp tục đặt ra yêu cầu nâng cao năng lực bảo vệ trẻ em, tăng cường trách nhiệm của gia đình và phối hợp các lực lượng liên quan (Thủ tướng Chính phủ, 2026). Nghiên cứu của Nguyen và cộng sự (2020), Ngo và cộng sự (2021) cho thấy, yếu tố gia đình có liên quan đến sức khỏe tâm lí và khả năng ứng phó của HS trước BLM.

Các nghiên cứu trước đã xem xét sự tham gia của cha mẹ vào hoạt động trực tuyến của trẻ dưới nhiều cách thức như hướng dẫn, đặt quy tắc, hạn chế, giám sát và hỗ trợ (Livingstone & Helsper, 2008; Livingstone et al., 2017; Rega et al., 2022). Tuy nhiên, các cách thức này chưa được tích hợp đầy đủ dưới góc độ vai trò giáo dục của cha mẹ trong phòng chống BLM cho học sinh trung học cơ sở (HSTHCS). Từ khoảng trống đó, nghiên cứu tập trung hệ thống hoá và xác lập vai trò giáo dục của cha mẹ trong phòng chống BLM cho HSTHCS, thông qua trả lời 3 câu hỏi: (1) Các nghiên cứu hiện có tiếp cận sự tham gia của cha mẹ trong an toàn trực tuyến và phòng chống BLM theo những hướng chính nào? (2) Cơ sở lí luận, đặc điểm phát triển nào của HSTHCS là căn cứ để xác định vai trò giáo dục của cha mẹ trong phòng chống BLM? (3) Cấu trúc, bản chất, nội dung của vai trò giáo dục của cha mẹ trong phòng chống BLM cho HSTHCS được xác định cụ thể như thế nào?

## 2. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

### 2.1. Hướng nghiên cứu về sự tham gia của cha mẹ vào hoạt động trực tuyến của trẻ

Các nghiên cứu cho thấy cha mẹ sử dụng nhiều cách như trao đổi, hướng dẫn; đặt quy tắc về thời gian, nội dung, địa điểm truy cập; cùng trẻ tham gia hoạt động trực tuyến; theo dõi kiểm tra hoạt động trực tuyến; hạn chế quyền truy cập và sử dụng các công cụ kĩ thuật (Duerager & Livingstone, 2012; Livingstone et al., 2017; Livingstone & Helsper, 2008). Với hai khuynh hướng chính: (i) hướng dẫn, trao đổi, giải thích và đồng hành với trẻ; (ii) đặt giới hạn, hạn chế và kiểm soát việc sử dụng Internet. Hướng dẫn, trao đổi và giải thích có xu hướng giúp trẻ hiểu nguy cơ trực tuyến, phát triển kĩ năng số an toàn, khuyến khích khả năng tự điều chỉnh; khi cha mẹ giải thích lí do của các quy tắc và hướng dẫn cách xử lí tình huống, trẻ có thể hình thành khả năng tự bảo vệ (Flaibam Giovanelli et al., 2025; Livingstone et al., 2017; Ren & Zhu, 2022). Các biện pháp hạn chế hoặc kiểm soát có thể giúp giảm thời gian sử dụng Internet và hạn chế tiếp xúc với một số nguy cơ. Nhưng nếu áp dụng quá mức có thể hạn chế cơ hội học hỏi, phát triển kĩ năng số của trẻ, trẻ có thể ít chia sẻ, che giấu hoạt động trực tuyến với cha mẹ (Duerager & Livingstone, 2012; Livingstone et al., 2017; Livingstone & Helsper, 2008). Việc lựa chọn cách thức có liên quan đến năng lực số của cha mẹ. Cha mẹ có năng lực số tốt thường có khả năng hướng dẫn và xử lí rủi ro linh hoạt hơn, trong khi hạn chế về kĩ năng số có xu hướng lựa chọn hạn chế

(Livingstone et al, 2017). Nhìn chung, hướng nghiên cứu này cho thấy cha mẹ tham gia vào hoạt động trực tuyến của trẻ bằng nhiều cách khác nhau. Hiệu quả của sự tham gia có xu hướng tích cực hơn khi cha mẹ kết hợp giữa hướng dẫn, đồng hành và đặt giới hạn hợp lí.

**2.2. Hướng nghiên cứu về sự hỗ trợ của cha mẹ và mối quan hệ giữa cha mẹ và con**

Một số nghiên cứu cho thấy, cách nuôi dạy, giáo dục mang tính hỗ trợ, ấm áp có liên quan đến việc trẻ sử dụng Internet tích cực hơn và thường chia sẻ, tìm kiếm sự giúp đỡ khi trẻ gặp rủi ro (Elsaesser et al., 2017; Ngo et al., 2021; Ren & Zhu, 2022). Theo Thuyết tự quyết, nhu cầu tự chủ là nhu cầu tâm lí cơ bản của con người (Ryan & Deci, 2000, tr.68). Trong quan hệ cha mẹ và con, sự hỗ trợ tự chủ thể hiện ở việc cha mẹ lắng nghe, thừa nhận cảm xúc, nhu cầu của con, tạo cơ hội để con tham gia vào những quyết định phù hợp, hạn chế việc áp đặt, kiểm soát tâm lí. Theo Soenens và cộng sự (2007), khi cha mẹ hỗ trợ trẻ hành động một cách tự nguyện, phù hợp với những giá trị mà trẻ thực sự chấp nhận có thể giúp trẻ thích ứng tốt hơn so với việc để trẻ tự hành động độc lập. Ngược lại, kiểm soát tâm lí hoặc áp đặt quá mức có thể làm hạn chế tính tự chủ và ảnh hưởng đến chất lượng quan hệ giữa cha mẹ và con (Rodríguez-Meirinhos et al., 2020; Soenens et al., 2007). Khi trẻ bước vào tuổi vị thành niên, nhu cầu tự chủ và quyền riêng tư tăng lên, cách thức cha mẹ tham gia cần được điều chỉnh, các quy tắc quá chặt hoặc giám sát nhưng thiếu sự trao đổi, giải thích và thống nhất có thể ảnh hưởng đến sự cởi mở trong giao tiếp và quan hệ cha mẹ và con (Peebles & Chen, 2024).

Hướng nghiên cứu này tập trung vào cách cha mẹ giao tiếp, ứng xử và xây dựng mối quan hệ với con. Hiệu quả sự tham gia từ cha mẹ không chỉ phụ thuộc vào mức độ cha mẹ quan tâm hoặc giám sát, mà còn phụ thuộc vào việc sự quan tâm, giám sát đó được thực hiện như thế nào. Đây là cơ sở quan trọng để phân biệt giữa giám sát tích cực với kiểm soát.

**2.3. Hướng nghiên cứu về vai trò của cha mẹ trong phòng chống BLM**

Một số nghiên cứu cho thấy, hướng dẫn thể hiện qua việc cha mẹ trao đổi với con về hoạt động trực tuyến, cùng con xây dựng các quy tắc sử dụng Internet an toàn, thảo luận về hậu quả của hành vi trực tuyến tiêu cực và cách phòng tránh các hoạt động có nguy cơ (Elsaesser et al., 2017; Rega et al, 2022). Đối với giám sát và kiểm soát, kết quả nghiên cứu chưa hoàn toàn thống nhất. Các biện pháp hạn chế, kiểm soát có thể có tác dụng bảo vệ trong một số trường hợp, nhưng việc dựa chủ yếu vào kiểm soát hoặc công cụ kĩ thuật không phải lúc nào cũng làm giảm nguy cơ BLM. Kiểm soát quá mức còn có thể khiến trẻ phản kháng hoặc che giấu hoạt động trực tuyến. Ngược lại, việc kết hợp giám sát có trao đổi, hướng dẫn, có quy tắc phù hợp có liên hệ tích cực hơn trong phòng ngừa BLM (Chen et al., 2023; Mesch, 2009). Khi BLM xảy ra, sự quan tâm, lắng nghe, hỗ trợ của cha mẹ tạo điều kiện để trẻ chia sẻ, tìm kiếm giúp đỡ trước những ảnh hưởng tiêu cực của BLM (Arató et al., 2022; Elsaesser et al., 2017). Nghiên cứu tại Việt Nam cho thấy sự hỗ trợ của gia đình có vai trò là nguồn lực bảo vệ quan trọng giữa tình trạng bắt nạt trên mạng và các vấn đề tâm lí (Ngo et al., 2021, tr.6) và sự chấp nhận từ phía cha mẹ có liên hệ với mức độ, hành vi tự gây thương tích ở trẻ (Nguyen et al., 2020). Như vậy, sự tham gia của cha mẹ đều có ý nghĩa ở các giai đoạn của quá trình phòng chống BLM.

Nhìn chung, sự tham gia của cha mẹ được tiếp cận ở nhiều góc độ. Hiệu quả của sự tham gia không chỉ phụ thuộc vào mức độ cha mẹ quan tâm hay giám sát, mà còn phụ thuộc vào cách thức thực hiện, mức độ phù hợp với độ tuổi, năng lực và nhu cầu tự chủ của trẻ. Tuy nhiên, các nội dung này chủ yếu được xem xét ở cách thức hoặc yếu tố riêng lẻ, chưa được tích hợp đầy đủ dưới góc độ vai trò giáo dục của cha mẹ trong phòng chống BLM cho HSTHCS. Đây là khoảng trống để nghiên cứu tiếp tục hệ thống hóa và xác lập các vai trò giáo dục của cha mẹ theo hướng giúp trẻ từng bước hình thành khả năng nhận diện, phòng ngừa, ứng phó và tự bảo vệ trước BLM.

## 3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu thực hiện bằng phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu. Tài liệu được lựa chọn có nội dung liên quan trực tiếp đến vai trò và sự tham gia của cha mẹ trong sử dụng Internet,

an toàn trực tuyến và phòng chống BLM ở trẻ em. Ưu tiên các nghiên cứu trong giai đoạn 2015-2026, các tài liệu nền tảng về lí thuyết, tài liệu của tổ chức quốc tế có uy tín và văn bản chính thức của Việt Nam.

Các nội dung phân tích tập trung vào vai trò tham gia và hỗ trợ của cha mẹ; cách thức cha mẹ tác động đến hoạt động trực tuyến của trẻ; ý nghĩa của những tác động này đối với việc nhận diện, phòng ngừa và ứng phó với BLM. Kết quả được tổng hợp theo ba hướng: (i) hướng nghiên cứu về sự tham gia của cha mẹ trong việc sử dụng Internet của trẻ; (ii) hướng nghiên cứu về sự hỗ trợ của cha mẹ và mối quan hệ giữa cha mẹ và con; (iii) hướng nghiên cứu về vai trò của cha mẹ trong phòng chống BLM. Từ khoảng trống của các nghiên cứu đi trước, nghiên cứu này đề xuất khung vai trò giáo dục của cha mẹ trong phòng chống BLM cho HSTHCS.

Nghiên cứu tham vấn 9 chuyên gia có chuyên môn về giáo dục học, tâm lí học, giáo dục HSTHCS với kinh nghiệm chuyên môn từ 10 năm trở lên, nhằm thu thập ý kiến đánh giá mức độ phù hợp, tính rõ ràng và góp ý hoàn thiện khung vai trò giáo dục của cha mẹ trong phòng chống BLM cho HSTHCS. Tham vấn được thực hiện bằng phiếu hỏi theo thang Likert 5 mức (1: hoàn toàn không đồng ý đến 5: hoàn toàn đồng ý) và câu hỏi mở. Mức độ đồng thuận được tổng hợp bằng điểm trung bình (ĐTB), độ lệch chuẩn (ĐLC). Các ý kiến mở được phân tích và đối chiếu để điều chỉnh cách diễn đạt, nội hàm và tính phân biệt của từng vai trò.

## 4. Kết quả nghiên cứu

### 4.1. Quan niệm về bạo lực mạng, vai trò giáo dục của cha mẹ trong phòng chống bạo lực mạng

Bạo lực mạng (bạo lực trên không gian mạng) được hiểu là hành vi sử dụng công nghệ và môi trường trực tuyến để gây tổn hại về tâm lí, danh dự, quyền riêng tư, các mối quan hệ và sự an toàn của người khác. BLM có đặc trưng về tính lan truyền nhanh, phạm vi ảnh hưởng rộng, khả năng ẩn danh và dấu vết tồn tại lâu dài (Chisholm, 2006; Crespi & Hellsten, 2022; Jevtić, 2022; Peterson & Densley, 2017; Sidorenko, 2024).

Khái niệm vai trò giáo dục của cha mẹ trong phòng chống BLM được hình thành trên cơ sở lí thuyết sinh thái và các nghiên cứu liên quan. Lí thuyết hệ sinh thái của Bronfenbrenner (1979) làm rõ vị trí của gia đình đối với sự phát triển của trẻ. Các nghiên cứu về sự tham gia của cha mẹ trong môi trường số chỉ ra các cách thức tác động của cha mẹ trong định hướng và quản lí hoạt động trực tuyến của trẻ. Nghiên cứu về mối quan hệ giữa cha mẹ và con nhấn mạnh ý nghĩa của sự hỗ trợ và tôn trọng tính tự chủ của trẻ. Các nghiên cứu về phòng chống BLM làm rõ sự tham gia của cha mẹ trong phòng ngừa, ứng phó, hỗ trợ trẻ. Từ đó, vai trò giáo dục của cha mẹ trong phòng chống BLM được hiểu là sự tác động giáo dục của cha mẹ thông qua hướng dẫn, giám sát tích cực và hỗ trợ, nhằm giúp trẻ từng bước hình thành năng lực nhận diện, phòng ngừa, ứng phó và tự bảo vệ trước bạo lực trên không gian mạng.

### 4.2. Cấu trúc và nội dung vai trò giáo dục của cha mẹ trong giáo dục phòng chống bạo lực mạng cho học sinh trung học cơ sở

#### 4.2.1. Cơ sở xác định vai trò của cha mẹ trong giáo dục phòng chống bạo lực mạng

**** Gia đình - môi trường giáo dục trực tiếp của trẻ trong bối cảnh chuyển đổi số:*** Lí thuyết hệ sinh thái của Bronfenbrenner (1979) giải thích rằng gia đình là môi trường có ảnh hưởng trực tiếp đến trẻ thông qua những hoạt động hàng ngày. Trong bối cảnh hiện nay, các hoạt động tương tác trên môi trường trực tuyến của trẻ có xu hướng ngày càng thường xuyên hơn. Nếu như trước đây cha mẹ chủ yếu giáo dục hành vi xã hội cho trẻ trong môi trường trực tiếp, thì hiện nay, cha mẹ cần mở rộng sang giáo dục an toàn trực tuyến, giáo dục nhận diện và ứng phó với các rủi ro trên không gian mạng. Vì vậy, phòng chống BLM là một nội dung cần được chú trọng trong giáo dục gia đình.

**** Sự tham gia của cha mẹ trong quá trình trẻ em tương tác với môi trường số:*** Các nghiên cứu của Duerager & Livingstone (2012), Livingstone và cộng sự (2017), Livingstone & Helsper (2008)), cho rằng cha mẹ có ảnh hưởng đến hành vi trực tuyến của trẻ thông qua các cách thức

khác nhau. Nghiên cứu của Elsaesser và cộng sự (2017), Ngo và cộng sự (2021), Rega và cộng sự (2022) nhấn mạnh các cách thức tham gia có tính hỗ trợ và đồng hành thường tạo điều kiện tốt hơn cho phát triển kĩ năng và khả năng tự điều chỉnh của trẻ. Do đó, sự tham gia của cha mẹ vào đời sống trực tuyến của trẻ cần được xem như một quá trình giáo dục, trong đó, cha mẹ vừa định hướng để trẻ hiểu và nhận diện những nguy cơ có thể gặp phải, vừa quan tâm, nắm bắt những hoạt động trực tuyến để kịp thời phát hiện vấn đề, duy trì sự trao đổi và hỗ trợ an toàn để trẻ có thể tìm kiếm sự giúp đỡ khi cần thiết. Đối với HSTHCS, sự tham gia của cha mẹ cần có sự cân bằng giữa bảo vệ và phát triển tính tự chủ. Cha mẹ không thể kiểm soát toàn bộ hoạt động trực tuyến của trẻ, nhưng cũng chưa thể để trẻ hoàn toàn tự bảo vệ. Vì vậy, ý nghĩa giáo dục thể hiện ở việc từng bước chuyển từ bảo vệ trực tiếp sang giúp trẻ hình thành năng lực tự nhận diện, tự điều chỉnh và tự bảo vệ trước các nguy cơ trên môi trường số. Đây là cơ sở để xác lập ba vai trò Hướng dẫn - Giám sát tích cực - Hỗ trợ.

**** Đặc điểm tâm lí - xã hội, giao tiếp của HSTHCS trong mối quan hệ với cha mẹ:*** HSTHCS có xu hướng mở rộng mạnh mẽ các tương tác xã hội, nhu cầu và tư duy độc lập của trẻ tăng lên, trẻ muốn được tự quyết nhiều hơn, trong khi phạm vi ảnh hưởng trực tiếp của cha mẹ lại có xu hướng thu hẹp (Hà, 2022). Mặc dù nhu cầu độc lập tăng lên, nhưng khả năng tự điều chỉnh hành vi và bảo vệ bản thân của HSTHCS trên môi trường số vẫn còn hạn chế. Trẻ cần được tạo điều kiện để đồng thời phát triển tư duy độc lập và khả năng tự bảo vệ bản thân. Trẻ thể hiện sự thích ứng tốt hơn khi cha mẹ hỗ trợ con theo hướng lắng nghe, tôn trọng, ghi nhận cảm xúc và nhu cầu của con, đồng thời tạo điều kiện để con hành động dựa trên những giá trị mà bản thân con thực sự hiểu và chấp nhận, thay vì cha mẹ hạn chế, kiểm soát tâm lí và áp đặt (Soenens et al., 2007). Đặc điểm tâm lí - xã hội và giao tiếp của HSTHCS trong mối quan hệ với cha mẹ là cơ sở quan trọng để làm rõ bản chất, nội dung của vai trò Hướng dẫn, Giám sát tích cực và Hỗ trợ của cha mẹ trong phòng chống BLM.

**4.2.2. Bản chất, nội dung vai trò giáo dục của cha mẹ phòng chống bạo lực mạng**

**** Vai trò hướng dẫn***

- *Bản chất của vai trò Hướng dẫn:* Vai trò Hướng dẫn của cha mẹ là quá trình cha mẹ chủ động trò chuyện, trao đổi, giải thích, chỉ dẫn và làm gương nhằm giúp trẻ nhận diện hành vi BLM, phòng ngừa rủi ro và lựa chọn cách ứng xử phù hợp. Đây là phương thức giáo dục để cha mẹ từng bước giúp trẻ hình thành và phát triển năng lực tự bảo vệ bản thân trước các nguy cơ bạo lực trên không gian mạng một cách chủ động, an toàn và có trách nhiệm.

- *Nội dung của vai trò Hướng dẫn:* Vai trò Hướng dẫn của cha mẹ thể hiện ở ba nội dung trọng tâm: (1) Hướng dẫn nhận diện BLM: Nhận thức đúng về BLM là điều kiện đầu tiên để phòng ngừa và ứng phó hiệu quả. Do đó, cha mẹ cần giúp con hiểu rằng BLM là những hành vi gây tổn hại cho người khác được thực hiện thông qua phương tiện số như bêu xấu, xúc phạm, lan truyền hình ảnh riêng tư, cô lập khỏi nhóm chat…, hậu quả của BLM ở nhiều khía cạnh về danh dự, tinh thần, học tập, quan hệ và cả thể chất; (2) Định hướng hành vi số an toàn: Cha mẹ tập trung định hướng, chỉ dẫn giúp trẻ hình thành thói quen sử dụng mạng xã hội an toàn và có trách nhiệm, biết bảo vệ thông tin cá nhân, thiết lập quyền riêng tư và tránh tham gia vào các tình huống có nguy cơ như nhóm trực tuyến có nội dung, ngôn từ, video hình ảnh xúc phạm, bêu xấu người khác... (3) Hướng dẫn ứng phó với BLM: Cha mẹ hướng dẫn con cách xử lí an toàn khi gặp BLM như: bình tĩnh, không phản ứng bốc đồng, không trả đũa, lưu giữ bằng chứng, chặn, báo cáo nội dung vi phạm và tìm kiếm sự giúp đỡ tin cậy. Như vậy, vai trò Hướng dẫn phản ánh quá trình cha mẹ trao đổi, giải thích, định hướng để con từng bước phát triển năng lực tự bảo vệ bản thân trước BLM.

**** Vai trò giám sát tích cực***

**-** *Bản chất của vai trò Giám sát tích cực:* Giám sát tích cực được hiểu là quá trình cha mẹ chủ động quan tâm và nắm bắt các hoạt động trực tuyến cần thiết của con, cùng con thống nhất các quy tắc, kịp thời nhận diện những dấu hiệu nguy cơ và có sự nhắc nhở hoặc can thiệp phù hợp. Giám sát tích cực

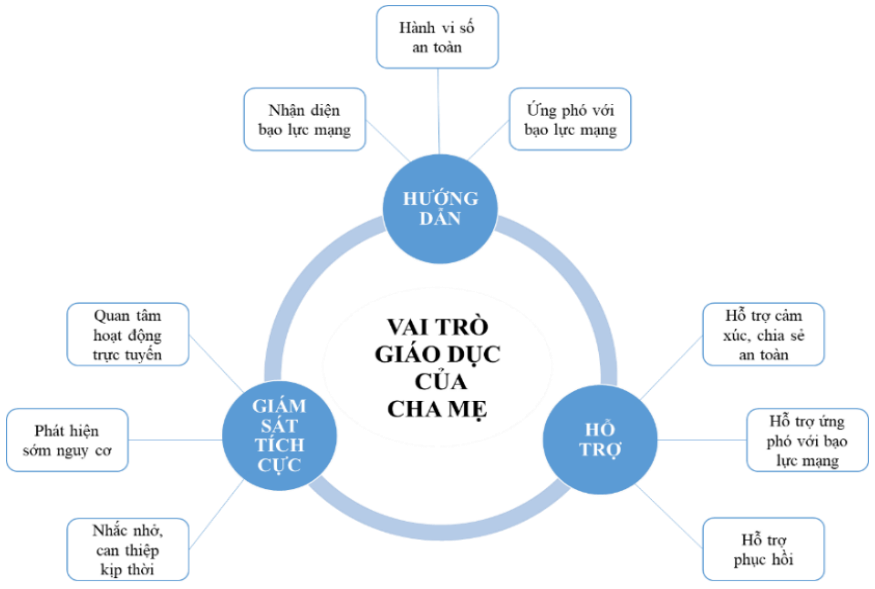
được thực hiện trên cơ sở có sự trao đổi, tôn trọng quyền riêng tư và mức độ tự chủ phù hợp với lứa tuổi, giúp trẻ từng bước hình thành năng lực tự điều chỉnh và tự bảo vệ bản thân trên môi trường số.

- *Nội dung của vai trò Giám sát tích cực:* Vai trò Giám sát tích cực của cha mẹ tập trung vào những nội dung: (1) Quan tâm, nắm bắt hoạt động trực tuyến cần thiết của con: con thường xuyên sử dụng nền tảng trực tuyến nào, mục đích sử dụng, nhóm bạn con thường tương tác, con có những thay đổi đáng chú ý nào... (2) Phát hiện sớm các nguy cơ, dấu hiệu bất thường: Không phải trẻ nào cũng chủ động chia sẻ với cha mẹ, nhiều trẻ có xu hướng im lặng, che giấu hoạt động trực tuyến (Blomqvist et al, 2020). Do đó, cha mẹ cần chú ý đến các dấu hiệu ở trẻ về cảm xúc (buồn bã, lo lắng, cáu gắt, giận dữ khi dùng điện thoại…), về hành vi (khoá hoặc xóa tài khoản đột ngột, thu mình, hạn chế giao tiếp, né tránh mạng xã hội, bỏ bê học tập, không muốn đến trường, mất ngủ hoặc chán ăn mà không rõ lí do...) (3) Nhắc nhở, can thiệp phù hợp và kịp thời khi xuất hiện nguy cơ: biểu hiện ở việc cha mẹ cùng con trao đổi, thống nhất về các nguyên tắc sử dụng Internet an toàn, trao đổi với con về những hướng xử lí vấn đề phù hợp.

**** Vai trò hỗ trợ***

- *Bản chất của vai trò Hỗ trợ:* Vai trò Hỗ trợ của cha mẹ trong phòng chống BLM cho HSTHCS được hiểu là quá trình cha mẹ tạo môi trường an toàn để trẻ chia sẻ, đồng hành, hỗ trợ trẻ xử lí tình huống nhằm giảm thiểu các ảnh hưởng tiêu cực, phục hồi, thích ứng sau rủi ro BLM. Sự hỗ trợ của cha mẹ hướng đến giúp trẻ từng bước hình thành năng lực tự điều chỉnh, tìm kiếm sự hỗ trợ xã hội và thích ứng với những khó khăn mà trẻ có thể gặp phải trong môi trường số.

- *Nội dung của vai trò Hỗ trợ:* Vai trò Hỗ trợ của cha mẹ thể hiện ở các nội dung cụ thể: (1) Hỗ trợ con về mặt cảm xúc: biểu hiện ở việc cha mẹ luôn động viên, khích lệ, tạo môi trường an toàn để con cảm thấy được tôn trọng cảm xúc, được lắng nghe, thấu hiểu, tin tưởng và thoải mái chia sẻ những vấn đề con gặp phải. Cha mẹ không nên đánh mắng, đổ lỗi bởi con có thể sợ hãi và giấu kín sự việc; (2) Hỗ trợ con ứng phó với BLM: cha mẹ cùng con xem xét các phương án xử lí tình huống như thu thập minh chứng, lưu bằng chứng, chặn hoặc báo cáo tài khoản, hỗ trợ con trong tìm kiếm trợ giúp chuyên nghiệp, phối hợp trao đổi với giáo viên, nhà trường và lực lượng chức năng khi cần. (3) Hỗ trợ con phục hồi sau sự việc tiêu cực, nhìn nhận lại sự việc, củng cố niềm tin và khôi phục quan hệ xã hội tích cực. Cha mẹ tạo điều kiện và khuyến khích con tham gia vào các hoạt động học tập, thể thao, nghệ thuật, duy trì quan hệ bạn bè tích cực, ghi nhận sự nỗ lực và điểm mạnh của con. Ba vai trò Hướng dẫn - Giám sát tích cực - Hỗ trợ của cha mẹ trong phòng chống BLM cho HSTHCS được mô hình hoá như Hình 1.




***Hình 1. Vai trò giáo dục của cha mẹ trong phòng chống BLM cho HSTHCS***

Khung ba vai trò Hướng dẫn - Giám sát tích cực - Hỗ trợ được hình thành từ quá trình phân tích, tổng hợp các nghiên cứu liên quan. Để có thêm cơ sở hoàn thiện khung đề xuất, nghiên cứu tiến hành tham vấn ý kiến chuyên gia nhằm bổ sung góc nhìn chuyên môn xem xét tính phù hợp, tính rõ ràng của khung vai trò, khả năng phân biệt giữa các vai trò. Kết quả tham vấn chuyên gia cho thấy các tiêu chí đánh giá khung vai trò đạt ĐTB từ 4,44 đến 4,67, trong đó quan hệ bổ trợ giữa ba vai trò được đánh giá cao nhất (ĐTB = 4,67). Các tiêu chí về tên gọi, nội dung và bản chất của từng vai trò đạt ĐTB từ 4,33 đến 4,78. Nội dung của giám sát tích cực thể hiện được sự khác biệt với kiểm soát quá mức hoạt động trực tuyến của con được chuyên gia đánh giá cao nhất (ĐTB = 4,78; ĐLC = 0,44). Cả 9 chuyên gia cho rằng nội hàm giám sát tích cực đã được phân biệt với kiểm soát. 6/9 hoàn toàn đồng ý và 3/9 đồng ý rằng cách thức thực hiện vai trò cần linh hoạt theo đặc điểm HS và bối cảnh gia đình. Những ý kiến này cung cấp thêm cơ sở để góp phần rà soát, hoàn thiện khung đề xuất.

***Bảng 1. Kết quả tham vấn chuyên gia về vai trò giáo dục của cha mẹ trong phòng chống BLM cho HSTHCS***

| Nội dung đánh giá | ĐTB | ĐLC |
|---|---|---|
| ***A. Về khung vai trò*** | | |
| Phù hợp với vai trò giáo dục của cha mẹ | 4,56 | 0,53 |
| Nội dung rõ ràng, dễ hiểu | 4,56 | 0,73 |
| Có thể phân biệt giữa ba vai trò | 4,44 | 0,73 |
| Ba vai trò có quan hệ bổ trợ | 4,67 | 0,50 |
| Phù hợp với đặc điểm HSTHCS | 4,56 | 0,53 |
| Phù hợp với bối cảnh gia đình Việt Nam | 4,56 | 0,73 |
| ***B. Về tên gọi, nội dung, bản chất của từng vai trò*** | | |
| Tên gọi và nội dung của vai trò Hướng dẫn phù hợp | 4,44 | 0,53 |
| Vai trò Hướng dẫn thể hiện được chức năng giáo dục của cha mẹ trong giúp trẻ nhận biết, phòng ngừa, ứng phó với BLM | 4,33 | 0,50 |
| Tên gọi và nội dung của vai trò Giám sát tích cực phù hợp | 4,67 | 0,71 |
| Giám sát tích cực thể hiện được sự khác biệt với kiểm soát quá mức hoạt động trực tuyến của con | 4,78 | 0,44 |
| Tên gọi và nội dung của vai trò Hỗ trợ phù hợp | 4,44 | 0,53 |
| Vai trò Hỗ trợ thể hiện sự giúp đỡ của cha mẹ khi trẻ gặp nguy cơ hoặc BLM | 4,56 | 0,73 |

**4.2.3. Bàn luận**

Khung vai trò giáo dục của cha mẹ trong phòng chống BLM cho HSTHCS có sự kế thừa cách thức cha mẹ tham gia hoạt động trực tuyến của trẻ trong các nghiên cứu của Duerager & Livingstone (2012); Livingstone và cộng sự (2017); Livingstone & Helsper (2008)) và về vai trò giao tiếp, giám sát và hỗ trợ của cha mẹ trong phòng chống BLM (Elsaesser et al., 2017; Rega et al., 2022). Điểm phát triển của nghiên cứu này không phải đề xuất các hoạt động hoàn toàn mới mà là tích hợp chúng lại thành và chức năng giáo dục có nội hàm riêng, bổ trợ cho nhau xuyên suốt quá trình phòng chống BLM. Khung vai trò chuyển trọng tâm từ quản lí hoạt động trực tuyến sang giáo dục để HS từng bước biết nhận diện, phòng ngừa, ứng phó, tìm kiếm trợ giúp và tự bảo vệ. Khi tiếp cận ở góc độ giáo dục, HSTHCS không chỉ là đối tượng cần được bảo vệ, mà còn là chủ thể tích cực của quá trình giáo dục. Kết quả tham vấn chuyên gia cung cấp thêm ý kiến sự phù hợp của cấu trúc vai trò Hướng dẫn - Giám sát tích cực - Hỗ trợ đã đề xuất.

Ba vai trò không tách rời mà có mối quan hệ bổ trợ cho nhau và có thể được thực hiện đồng thời. Hướng dẫn giúp trẻ hiểu về BLM, nhận diện nguy cơ và biết cách phòng ngừa. Giám sát tích cực giúp cha mẹ có thể nhận biết dấu hiệu, định hướng và can thiệp phù hợp. Sự hỗ trợ tạo môi

trường an toàn để trẻ có thể chủ động chia sẻ, tìm sự trợ giúp và phục hồi. Các chuyên gia cũng đánh giá cao mối quan hệ bổ trợ giữa ba vai trò Hướng dẫn - Giám sát tích cực - Hỗ trợ (ĐTB = 4,67). Nghiên cứu đã làm rõ ranh giới giữa giám sát tích cực và kiểm soát. Giám sát tích cực không đồng nghĩa với kiểm soát xâm phạm quyền riêng tư của trẻ (như tự ý đọc tin nhắn, yêu cầu cung cấp mật khẩu hoặc bí mật theo dõi con). Giám sát tích cực dựa trên việc cha mẹ chủ động quan tâm, nắm bắt những hoạt động trực tuyến cần thiết để kịp thời định hướng, cảnh báo và hỗ trợ khi trẻ có nguy cơ, đồng thời tôn trọng quyền riêng tư và mức độ tự chủ của trẻ. Theo đó, giám sát tích cực hướng đến phát triển khả năng tự điều chỉnh và tự bảo vệ của trẻ, thay vì khiến trẻ có xu hướng phụ thuộc vào sự kiểm soát của cha mẹ. Theo Thuyết tự quyết, hỗ trợ tính tự chủ khác với kiểm soát tâm lí; cách cha mẹ thực hiện giám sát có liên hệ với sự thích ứng và mối quan hệ giữa cha mẹ và con (Ryan & Deci, 2000); (Rodríguez-Meirinhos et al., 2020; Soenens et al., 2007). Các biện pháp hạn chế hoặc kiểm soát có thể bảo vệ trẻ trong một số tình huống, nhưng hạn chế quá mức có thể làm thu hẹp cơ hội học hỏi và phát triển kĩ năng số (Livingstone & Helsper, 2008; Livingstone et al., 2017). Biện pháp hạn chế hoặc giám sát không phải lúc nào cũng giảm nguy cơ BLM, trong khi việc kết hợp hướng dẫn tích cực với trao đổi và cùng con thống nhất các quy tắc có thể liên quan đến nguy cơ bị hại thấp hơn (Chen et al., 2023). Như vậy, Giám sát tích cực có ý nghĩa đối với lứa tuổi HSTHCS khi nhu cầu tự chủ và quyền riêng tư ngày càng tăng, việc cha mẹ trao đổi, giải thích, lắng nghe và tôn trọng mức độ tự chủ phù hợp lứa tuổi của con là điều kiện quan trọng củng cố mối quan hệ giữa cha mẹ và trẻ. Việc phân biệt rõ nội hàm của giám sát tích cực với kiểm soát cũng được chuyên gia nhất trí cao.

Ba vai trò Hướng dẫn - Giám sát tích cực - Hỗ trợ có thể tương đối ổn định về cấu trúc, nhưng cách thực hiện cần linh hoạt theo lứa tuổi, nhu cầu tự chủ và bối cảnh thực tế của gia đình. Khi trẻ còn hạn chế về khả năng nhận diện và tự kiểm soát rủi ro, cha mẹ cần hướng dẫn cụ thể, đặt ranh giới rõ ràng hơn. Khi trẻ phát triển tính tự chủ, cần tăng cường trao đổi, giải thích, khuyến khích, tạo điều kiện để trẻ tự điều chỉnh. Cách tiếp cận này phù hợp với nghiên cứu của Peebles và Chen (2024) khi cho thấy độ tuổi của trẻ và mối quan hệ cha mẹ và con có thể ảnh hưởng đến hiệu quả hướng dẫn, quản lí việc sử dụng Internet. Tính linh hoạt của khung vai trò cũng nhận được sự đồng tình của các chuyên gia. Chưa đủ cơ sở xác lập cấu trúc vai trò khác nhau theo giới tính và địa bàn. Những khác biệt trong cách thực hiện cần tiếp tục có những nghiên cứu tiếp theo.

Chuyển đổi số đặt ra yêu cầu mới đối với năng lực giáo dục của cha mẹ. Đặc điểm lan truyền nhanh, khả năng ẩn danh, không giới hạn về không gian và thời gian, ảnh hưởng trên phạm vi rộng của BLM, khiến việc kiểm soát thời gian sử dụng thiết bị không đủ để phòng chống BLM. Nghiên cứu của Livingstone và cộng sự (2017) cho thấy kĩ năng số của cha mẹ có liên quan đến cách thức mà cha mẹ hướng dẫn và quản lí hoạt động trực tuyến của trẻ. Do đó, kĩ năng số của cha mẹ được xem là yếu tố có ảnh hưởng quan trọng đến chất lượng thực hiện ba vai trò. Vì vậy, cùng với việc nâng cao trách nhiệm của gia đình, thì việc nâng cao năng lực số cho cha mẹ cũng cần được chú trọng (nâng cao hiểu biết về BLM, phát triển năng lực hướng dẫn, giám sát tích cực và hỗ trợ, cách trao đổi không phán xét, cùng con thống nhất quy tắc, hướng dẫn lưu giữ bằng chứng, báo cáo sự việc, phối hợp với giáo viên, nhà trường hoặc các lực lượng chuyên môn khác khi vấn đề vượt quá khả năng giải quyết của gia đình). Việc giáo dục an toàn trực tuyến cần cùng hướng đến phát triển kiến thức, kĩ năng an toàn số cho trẻ và năng lực hỗ trợ của những người tham gia giáo dục.

### 4.2.4. Hạn chế và hướng nghiên cứu tiếp theo

Khung vai trò giáo dục của cha mẹ trong phòng chống BLM cho HSTHCS được xây dựng từ quá trình phân tích, tổng hợp lí luận nên chưa phản ánh đầy đủ cách cha mẹ thực hiện các vai trò này trong thực tế và sự khác biệt giữa các nhóm HS, gia đình. Vì vậy, các nghiên cứu tiếp theo cần xây dựng thang đo dựa trên ba vai trò Hướng dẫn - Giám sát tích cực - Hỗ trợ, khảo sát cha mẹ và HS, xem xét sự khác biệt theo giới tính, khối lớp, địa bàn, năng lực số của cha mẹ và điều kiện gia đình.

## 5. Kết luận

Chuyển đổi số mở ra nhiều cơ hội học tập, giao tiếp và tham gia các hoạt động trực tuyến của HSTHCS, nhưng đồng thời cũng đặt ra những yêu cầu mới đối với giáo dục gia đình. Trên cơ sở tổng hợp các nghiên cứu về sự tham gia của cha mẹ vào việc sử dụng Internet của con, sự hỗ trợ của gia đình, đặc điểm lứa tuổi HSTHCS, bài báo xác định ba vai trò giáo dục của cha mẹ trong phòng chống BLM cho HSTHCS bao gồm: Hướng dẫn - Giám sát tích cực - Hỗ trợ. Các vai trò này có mối quan hệ bổ trợ cho nhau và nhấn mạnh sự chuyển đổi từ sự kiểm soát việc sử dụng Internet sang đồng hành và giáo dục con xuyên suốt quá trình phòng chống BLM, trong môi trường có sự tôn trọng nhu cầu tự chủ và tự quyết của trẻ. Kết quả tham vấn chuyên gia cung cấp thêm ý kiến tham khảo để hoàn thiện khung vai trò đề xuất. Tuy nhiên, khung vai trò được hình thành từ việc phân tích và tổng hợp lí luận, nên cần được tiếp tục nghiên cứu trên các nhóm HSTHCS khác nhau để đánh giá rõ hơn mức độ và hiệu quả của từng vai trò trong thực tế. Bài báo đã góp phần bổ sung cơ sở lí luận về vai trò của cha mẹ trong giáo dục phòng chống BLM và an toàn trực tuyến cho trẻ em trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

***Ghi chú về tác giả:** *ThS. Chu Thị Mỹ Nga là giảng viên tại Khoa Chính trị và Tâm lí - Giáo dục, Trường Đại học Tân Trào, Tuyên Quang, Việt Nam.*

***Tuyên bố về xung đột lợi ích:** *Tác giả tuyên bố không có xung đột lợi ích.*

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

Arató, N., Zsidó, A. N., Rivnyák, A., Péley, B., & Lábadi, B. (2022). Risk and Protective Factors in Cyberbullying: The Role of Family, Social Support and Emotion Regulation. *International Journal of Bullying Prevention,* 4(2), 160–173. https://doi.org/10.1007/s42380-021-00097-4

Bộ Thông tin và Truyền thông. (2025). *Quyết định 88/QĐ-BTTTT 2025 Bộ Quy tắc ứng xử về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.*

Bronfenbrenner, U. (1979). *The Ecology of Human Development: Experiments by Nature and Design.* Harvard University Press.

Chen, L., Liu, X., & Tang, H. (2023). The Interactive Effects of Parental Mediation Strategies in Preventing Cyberbullying on Social Media. *Psychology Research and Behavior Management,* 16, 1009–1022. https://doi.org/10.2147/PRBM.S386968

Crespi, I., & Hellsten, L. M. (2022). Cyberviolence and the digital experience: Reflections on a problematic issue for youth. *International Review of Sociology*, 32(3), 391–399. https://doi.org/10.1080/03906701.2022.2133404

Duerager, A., & Livingstone, S. (2012). *How can parents support children's internet safety?* EU Kids Online, London, UK. http://eprints.lse.ac.uk/42872/

ECPAT, INTERPOL và UNICEF. (2022). *Báo cáo tổng quan nghiên cứu Ngăn chặn hành vi gây tổn hại tại Việt Nam: Bằng chứng về bóc lột và xâm hại tình dục trẻ em qua mạng.*

Elsaesser, C., Russell, B., Ohannessian, C. M., & Patton, D. (2017). Parenting in a digital age: A review of parents' role in preventing adolescent cyberbullying. *Aggression and Violent Behavior*, 35, 62–72. https://doi.org/10.1016/j.avb.2017.06.004

Flaibam Giovanelli, J., Soares Da Silva, L., Abadio De Oliveira, W., Scatena, A., Ferreira Semolini, F., & Monezi Andrade, A. L. (2025). Parental mediation in the use of screens by children and adolescents: A systematic literature review. *Ciencias Psicológicas.* https://doi.org/10.22235/cp.v19i1.4130

Gohal, G., Alqassim, A., Eltyeb, E., Rayyani, A., Hakami, B., Al Faqih, A., Hakami, A., Qadri, A., & Mahfouz, M. (2023). Prevalence and related risks of cyberbullying and its effects on adolescent. *BMC Psychiatry*, 23(1), 39. https://doi.org/10.1186/s12888-023-04542-0

Hà, T. T. K. (2022). *Giáo trình Tâm lí học phát triển.* NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Hinduja, S., & Patchin, J. W. (2025). Cyberbullying through the lens of trauma: An empirical examination of US youth. *BMC Public Health*, 25(1), 1709. https://doi.org/10.1186/s12889-025-22692-6

Livingstone, S., & Helsper, E. J. (2008). Parental Mediation of Children's Internet Use. *Journal of Broadcasting & Electronic Media,* 52(4), 581–599. https://doi.org/10.1080/08838150802437396

Livingstone, S., Ólafsson, K., Helsper, E. J., Lupiáñez-Villanueva, F., Veltri, G. A., & Folkvord, F. (2017). Maximizing Opportunities and Minimizing Risks for Children Online: The Role of Digital Skills in Emerging Strategies of Parental Mediation. *Journal of Communication,* 67(1), 82–105. https://doi.org/10.1111/jcom.12277

Mesch, G. S. (2009). Parental Mediation, Online Activities, and Cyberbullying. *CyberPsychology & Behavior,* 12(4), 387–393. https://doi.org/10.1089/cpb.2009.0068

Ngo, A. T., Tran, A. Q., Tran, B. X., Nguyen, L. H., Hoang, M. T., Nguyen, T. H. T., Doan, L. P., Vu, G. T., Nguyen, T. H., Do, H. T., Latkin, C. A., Ho, R. C. M., & Ho, C. S. H. (2021). Cyberbullying among school adolescents in an urban setting of a developing country: Experience, coping strategies, and mediating effects of different support on psychological well-being. *Frontiers in Psychology,* 12, 661919. https://doi.org/10.3389/fpsyg.2021.661919

Nguyen, H. T. L., Nakamura, K., Seino, K., & Vo, V. T. (2020). Relationships among cyberbullying, parental attitudes, self-harm and suicidal behavior among adolescents: Results from a school-based survey in Vietnam. *BMC Public Health,* 20(1), 476. https://doi.org/10.1186/s12889-020-08500-3

Peterson, J., & Densley, J. (2017). Cyber violence: What do we know and where do we go from here? *Aggression and Violent Behavior*, 34, 193–200. https://doi.org/10.1016/j.avb.2017.01.012

Blomqvist, K., Saarento-Zaprudin, S., & Salmivalli, C. (2020). Telling adults about one's plight as a victim of bullying: Student-and context-related factors predicting disclosure. *Scandinavian Journal of Psychology*, 61(1), 151-159. https://doi.org/10.1111/sjop.12521

Rega, V., Gioia, F., & Boursier, V. (2022). Parental Mediation and Cyberbullying: A Narrative Literature Review. *Marriage & Family Review,* 58(6), 495–530. https://doi.org/10.1080/01494929.2022.2069199

Ren, W., & Zhu, X. (2022). Parental Mediation and Adolescents' Internet Use: The Moderating Role of Parenting Style. *Journal of Youth and Adolescence*, 51(8), 1483–1496. https://doi.org/10.1007/s10964-022-01600-w

Rodríguez-Meirinhos, A., Vansteenkiste, M., Soenens, B., Oliva, A., Brenning, K., & Antolín-Suárez, L. (2020). When is parental monitoring effective? A person-centered analysis of the role of autonomy-supportive and psychologically controlling parenting in referred and non-referred adolescents. *Journal of Youth and Adolescence,* 49(1), 352–368. https://doi.org/10.1007/s10964-019-01151-7

Ryan, R. M., & Deci, E. L. (2000). Self-determination theory and the facilitation of intrinsic motivation, social development, and well-being. *American Psychologist,* 55(1), 68–78. https://doi.org/10.1037/0003-066X.55.1.68

Sidorenko, E. L. (2024). Digital Violence against Children: The Concept, Types and Qualifications. *Lex Russica,* 77(12), 68–83. https://doi.org/10.17803/1729-5920.2024.217.12.068-083

Soenens, B., Vansteenkiste, M., Lens, W., Luyckx, K., Goossens, L., Beyers, W., & Ryan, R. M. (2007). Conceptualizing parental autonomy support: Adolescent perceptions of promotion of independence versus promotion of volitional functioning. *Developmental Psychology*, 43(3), 633–646. https://doi.org/10.1037/0012-1649.43.3.633

Thủ tướng Chính phủ. (2026). *Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 23/3/2026 phê duyệt Chương trình "Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng giai đoạn 2026–2030".*